

Bản án số: 94 /2018/HNGĐ - ST

Ngày: 17-8 -2018

V/v *Tranh chấp ly hôn và
tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Liệt

Ông Võ Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 692/2018/HNST ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXX - ST ngày 02 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phụng - sinh năm:1988

Địa chỉ: Tổ 15, thôn Sông Cầu, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Xem - sinh năm 1985

Địa chỉ: 935/6/7 - đường Bình Giã, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, chị Trần Thị Phụng có những yêu cầu sau:

Chị Trần Thị Phụng và anh Nguyễn Văn Xem đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào tháng 5 năm 2010, cuộc sống hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình sống chung chị Phụng, anh Xem có với nhau 01 người con chung là Nguyễn Trọng Khang - sinh ngày 20 - 10 - 2011.

Trong thời gian đầu cuộc sống vợ chồng chị Phụng, anh Xem hạnh phúc. Từ năm 2014, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị Phụng cho rằng giữa chị và anh Xem có cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng chị Phụng, anh Xem không có sự quan tâm chia sẻ với nhau hơn nữa anh Xem thường xuyên say xỉn về khuya làm ảnh hưởng đến cuộc sống, tinh thần của chị Phụng. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, có lần anh Xem đã còn bạo hành đối với chị Phụng. Hiện chị Phụng, anh Xem đã sống ly thân. Cháu Nguyễn Trọng Khang hiện ở với chị Phụng.

Nay chị Phụng cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Xem - sinh năm 1985

Về con : Chị Phụng, anh Xem có 01 con chung là Nguyễn Trọng Khang - sinh ngày 20 -10 -2011. Chị Phụng yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phụng yêu cầu anh Xem cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ(Hai triệu đồng)/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phụng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Xem có ý kiến: Anh Xem xác nhận điều kiện đi đến hôn nhân và có con chung như chị Phụng trình bày là đúng. Còn về mâu thuẫn gia đình anh Xem xác nhận thường đi nhậu về khuya làm ảnh hưởng đến vợ con. Anh Xem cho rằng vẫn còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phụng.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Xem có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Phụng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Xem không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại điều 51, 63 BLTTDS. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều 239, 243, 248, 249, 250, 251 và điều 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phụng;

Về con: Đề nghị giao con Nguyễn Trọng Khang cho chị Phụng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn Xem có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Trọng Khang là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng.
Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Trần Thị Phụng và anh Nguyễn Văn Xem. Bị đơn hiện cư trú tại 935/6/7 - đường Bình Giã, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Năm 2010, chị Trần Thị Phụng và anh Nguyễn Văn Xem có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị Phụng và anh Xem là đúng quy định của pháp luật.

Chị Phụng cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì bất đồng quan điểm sống, anh Xem không quan tâm chia sẻ chuyện gia đình với chị Phụng. Anh Xem lại thường xuyên nhậu say xỉn về khuya làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị Phụng và con, việc này anh Xem cũng thừa nhận.

Anh Xem có ý kiến hiện anh Xem vẫn còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phụng.

Qua việc xác minh mâu thuẫn được biết anh Xem hiện sống tại số 935/6/7-đường Bình Giã, phường 10, thành phố Vũng Tàu, còn chị Phụng không còn sống ở đây mà về sống cùng bố, mẹ ở Châu Đức.

Ngoài ra vợ chồng anh Xem, chị Phụng phát sinh mâu thuẫn thế nào thì người cung cấp thông tin xác minh không được rõ.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Trần thị Phụng và anh Nguyễn Văn Xem là có thật đúng như chị Phụng cho biết và anh Xem xác nhận; Tòa án đã thu thập. Do đó cuộc sống hôn nhân của chị Phụng, anh Xem đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thể hiện chị Trần Thị Phụng đã sống ly thân nhau. Anh Xem cho rằng còn thương vợ, thương con không đồng ý ly hôn là không có căn cứ. Cuộc sống hôn nhân có hạnh phúc, có tồn tại phải được xây dựng, vun đắp từ cả người vợ, người chồng.

Từ nhận định trên; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phụng; Chị Trần Thị Phụng được ly hôn với anh Nguyễn Văn Xem.

Về con chung: Chị Phụng và anh Xem có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của chị Phụng và anh Xem; Chị Phụng hiện làm việc tại Trường mầm non Thổ Tráng, công việc là giáo viên mầm non, có tổng thu nhập là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Anh Xem hiện làm thợ điện lạnh thu nhập khoảng 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng.

Xét thấy về điều kiện chăm sóc con thì chị Phụng có điều kiện chăm sóc sẽ tốt vì; Chị Phụng là mẹ và là cô giáo mầm non. Kể từ ngày chị Phụng, anh Xem ly thân chị Phụng là người trực tiếp nuôi con.

Còn anh Xem là thợ điện lạnh, khi còn sống chung với chị Phụng buổi tối thường xuyên vắng nhà ăn nhậu việc này anh Xem đã xác nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ chưa thành niên xét thấy chị Phụng có điều kiện chăm sóc con tốt hơn nên chấp nhận yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con của chị Trần Thị Phụng. Chị Trần Thị Phụng được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Trọng Khang.

Chị Phụng cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Xem trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Xem cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Phụng.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện và tại phiên Tòa chị Phụng yêu cầu anh Xem cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng; Anh Xem đồng ý cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng xét ghi nhận.

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kết thúc khi cháu Nguyễn Trọng Khang đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, hoặc cháu Khang được nhận làm con nuôi; Căn cứ điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo điều 119 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[4]Án phí HNST: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí: Chị Trần Thị Phụng phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003520 ngày 13 tháng 7 năm 2018, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; Chị Phụng đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ: Anh Nguyễn Văn Xem có nghĩa vụ phải nộp 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng).
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 56, 57, 81,82,83, 84,118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Về hôn nhân:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phụng; Chị Trần Thị Phụng được ly hôn với anh Nguyễn Văn Xem.

Về con : Giao con Nguyễn Trọng Khang - sinh ngày 20 - 10 - 2011, cho chị Trần Thị Phụng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Phụng cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Xem trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Xem cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Phụng.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn Xem có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Trọng Khang 2.000.000đ(Hai triệu đồng)/tháng.

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kết thúc khi cháu Nguyễn Trọng Khang đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, hoặc cháu Khang được nhận làm con nuôi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo điều 119 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Án phí HNST: Chị Trần Thị Phụng phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003520 ngày 13 tháng 7 năm 2018, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; Chị Phụng đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ: Anh Nguyễn Văn Xem phải nộp 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng).

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hồng Phúc

